

TÍN NGƯỠNG THỜ BÀ HỎA Ở NAM BỘ

Nguyễn Thanh Lợi*

1. Bà Hỏa là ai?

Trong các vị thần của văn hóa Ấn Độ, thần Lửa được coi trọng nhất. Trong ý niệm của nhân loại, lửa có hình thức biểu hiện phong phú, có mặt trong nhiều nghi lễ với những chức năng khác nhau. Biểu tượng lửa tẩy uế và tái sinh được sử dụng rộng rãi cả ở phương Đông lẫn phương Tây.

Trong *Kinh Dịch* của Trung Quốc, lửa ứng với phương Nam, màu đỏ, mùa hè và trái tim. Đồng thời, “*Lửa tượng trưng cho nhiệt huyết, cho tinh thần, nó cũng là Khí và quẻ Ly...*”. Họ cho rằng “*Những nhà luyện đan làm ra sự bất tử bằng lửa lò của mình, thậm chí bằng lửa của lò luyện nội tâm...*” và “*Những người theo Đạo giáo bước vào lửa để tự giải phóng khỏi thân phận mà con người phải chịu đựng...*”.⁽¹⁾

Truyền thuyết phương Tây cho rằng: “*Chúa Kitô và các thánh, tái sinh cơ thể bằng cách đi qua lửa lò của xưởng rèn*”.⁽²⁾

Trong tiếng Sanskrit, một ngôn ngữ cổ của Ấn Độ, “trong sạch” và “lửa” chỉ là một từ. Các mặt của biểu tượng lửa được thu tóm trong giáo thuyết của đạo Hindu. Nó cho thấy lửa có một tầm quan trọng lớn lao, đề cập đến mọi hình thức biểu hiện và chức năng của lửa: tồn tại ở cả ba cõi, giữ vai trò hấp thụ và hủy diệt.

Trong kinh Vệ Đà (*Rig Veda*) có hơn 200 bài ca ngợi thần Lửa, thần có mặt khắp ba cõi, mỗi nơi có hình dạng và nhiệm vụ khác nhau: hạ giới làm trung gian giữa con người và thần linh, thiêu đốt các lễ vật hiến tế; ở không trung thì giúp thần Indra (thần Mưa làm ra sấm sét); ở trên trời thì giúp thần Mặt trời (Surya) tỏa ra sức nóng. Thần Agni được gọi là đáng thâm nhập khắp nơi, biết mọi việc, soi sáng tất cả, đốt cháy tất cả. Agni vừa hiền dịu, vừa mạnh mẽ hung dữ. Trong đám cưới, các đôi vợ chồng phải đi bảy vòng xung quanh đám lửa vừa đọc bảy lời thề chung thủy.

Trong nghi lễ hỏa táng, người Ấn Độ coi lửa như một phương tiện vận chuyển, hay là sứ giả, từ thế giới người sống sang thế giới người chết. Trong đám tang thì thiêu hủy “ảo ảnh tạm thời” là cái xác khiến con người được siêu thoát. Agni cũng là vị thần theo dõi đạo đức của con người, tiêu diệt tội ác. Hai lễ hội Diwalee, Holi thường đốt lửa để trừ tà.

* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, lửa cũng có mặt tiêu cực: khói của nó *hun đốt* hoặc làm người ta *tối tăm, chết ngạt*; lửa *đốt cháy, tàn phá*; lửa của những dục vọng, của sự trừng phạt, của chiến tranh...

Tuy cùng có tính tẩy uế và tái sinh như nước nhưng lửa khác nước ở chỗ: lửa tượng trưng cho *sự thấu hiểu*, bằng ánh sáng và chân lý, đạt đến trạng thái thông tuệ siêu việt nhất, còn nước tượng trưng cho *sự thanh tẩy dục vọng*, hướng tới dạng thức trong sạch nhất, đó là lòng nhân từ.⁽³⁾

Hỏa thần trong văn hóa Trung Hoa là Chúc Dung, chuyên cai quản về lửa. “*Chúc Dung ở phương Nam đầu người mình thú, cưỡi trên hai con rồng*” (*Sơn hải kinh* - Hải ngoại Nam kinh). Hay “*lửa gọi là Chúc Dung*”. “*Ngô Hôi là em của Chúc Dung, cũng chính là thần lửa vậy*” (Quách Phác).⁽⁴⁾

Thần Lửa có nguồn gốc từ tôn giáo Bà La Môn (Ấn Độ), đã du nhập vào tín ngưỡng Trung Hoa. Thời Hán Vũ Đế, thần Lửa gắn liền với Tết Nguyên Tiêu, có chức năng trừ tà ma, được đồng nhất với Huê Quang Đại Đế (Tam Nhân Linh Quan, Linh Quan Mã Nguyên Soái, Mã Vương Da), có 3 con mắt biểu lộ sự lợi hại, tính nóng như lửa, hay giết chết nhiều người. Trên tay trái vị thần này có chữ “Linh”, tay phải là chữ “Diệu”, gọi là “Linh Diệu Hỏa”. Để tránh hỏa hoạn, vào tháng 8 âm lịch, người ta đốt một tờ giấy ghi “*Tống tiễn hỏa hoạn*”. Bài vị thờ Huê Quang Đại Đế trên đề “sắc phong”, ở giữa có hàng chữ “Huê Quang Đại Đế”,⁽⁵⁾ bên trái là *Thiên lý nhân tướng quân* (nhìn xa muôn dặm), bên phải là *Thuận phong nhĩ*⁽⁶⁾ (nghe xa vạn dặm).⁽⁷⁾

Tín ngưỡng thờ phụng Ngũ Hành là tín ngưỡng vật linh tiêu biểu ở Á Đông, có nguồn gốc từ Trung Hoa, xuất phát từ việc tiếp thu học thuyết Âm Dương trong *Kinh Dịch* và Ngũ Hành trong *Kinh Thư*, phản ánh nhận thức sơ khai của người Trung Hoa cổ đại. Người Việt cũng thờ thần Ngũ Hành khá sớm, biểu hiện qua việc thờ thần Đá, thần Cây... Năm chất liệu cấu tạo nên vạn vật (Ngũ Hành) là Kim, Thủy, Mộc, Hỏa, Thổ được phát triển theo hướng vận động Ngũ Hành tương sinh và Ngũ Hành tương khắc. Ở nước ta, tùy thuộc theo vùng địa lý, địa bàn cư trú, hoàn cảnh sống mà dân gian thờ Ngũ Hành chung hoặc thờ riêng: vùng hay xảy ra hỏa hoạn thì thờ hành Hỏa,⁽⁸⁾ vùng sông nước thờ hành Thủy, cư dân trồng lúa thờ hành Thổ... Sắc phong thường hay ghi “Hỏa Đức (hoặc Kim, Mộc, Thủy, Thổ) thánh nương, trứ phong Dục bảo Trung hưng Thượng đẳng thần.”⁽⁹⁾

Thời Nguyễn, các vua đã ban nhiều sắc phong cho vị “Hỏa Đức” này với các danh hiệu, được xếp vào Trung đẳng thần, chỉ riêng ở địa bàn tỉnh Thừa Thiên: *Hỏa Đức tôn thần* (Minh Mạng); *Ôn hậu Quang ứng Chiêu cảm Hỏa Đức Trung đẳng thần* (Thiệu Trị); *Ôn hậu Quang ứng Chiêu cảm Lệ minh Hỏa Đức Trung đẳng thần* (Tự Đức); *Ôn hậu Quang ứng Chiêu cảm Lệ minh Linh thúy Hỏa Đức Trung đẳng*

thần (Tự Đức, Đồng Khánh, Duy Tân); *Ôn hậu Quang ứng Chương cảm Lệ minh Linh thủy Dực bảo Trung hưng Hỏa Đức Trung đẳng thần* (Duy Tân, Khải Định).⁽¹⁰⁾

Thời đầu Nguyễn, ở Nam Bộ chưa có sắc phong cho Ngũ Hành nương nương. Mãi đến thời Pháp thuộc, ngày 8 tháng 7 nhuận năm Duy Tân thứ 5 (1911), miếu Ngũ Hành ở ấp Tân An (hộ Hòa Mỹ, nay thuộc quận 1, TP Hồ Chí Minh) mới được sắc phong Thượng đẳng thần.⁽¹¹⁾

2. Tín ngưỡng thờ Bà Hỏa ở Nam Bộ

Trước khi khảo sát tín ngưỡng thờ Bà Hỏa ở Nam Bộ, ta cần lướt qua mô tả của L.Cadière về tục thờ Bà Hỏa ở vùng Bắc Miền Trung.

Bà Hỏa ở làng Tân Trà (An Đôn, huyện Hải Lăng, Quảng Trị) được thờ bên gốc cây sung khổng lồ: *“Bà xuất hiện dưới dạng một tia chớp thể như một đóm đuốc rực lửa bay đến đậu trên cây hoặc ở gốc cây, chốc lát sau là biến mất. Dân làng lên xuống dòng sông đều cúng tế ở nơi này: hương đèn, giấy vàng bạc, gà... vãi lạy, lâm râm khấn nguyện, chủ yếu là xin buôn lời bán đất, đừng bị sốt rét rừng hành hạ...”*.⁽¹²⁾

Nơi thờ Bà Hỏa ở làng Bích Khê (Bích La, huyện Triệu Phong, Quảng Trị) nằm bên vệ đường cái từ Quảng Trị về Cửa Việt, trong một bụi cây được gọi là “đền” hay “miếu”, không có mái che, do thần không cho xây am miếu. Bệ thờ là một cái ngai bằng vôi gạch, có lưng tựa và tay dựa, màu sắc sặc sỡ. Hai tay dựa là hai con cù, một loại rồng nước. Trước ngai là tấm bình phong có chạm trổ. Bà thường tọa ở đó và xuất hiện dưới dạng một bó đuốc sáng ngời vào ban đêm.⁽¹³⁾

Am Bà Hỏa ở làng Phước Thị (An Xá, huyện Do Linh, Quảng Trị) nằm dưới một cây da to tướng.⁽¹⁴⁾ Hay am Bà Hỏa ở chợ An Cựu (làng An Cựu, huyện Hương Thủy, Thừa Thiên) được thờ dưới cây bồ đề.⁽¹⁵⁾

Trong *Gia Định thành thông chí*, Trịnh Hoài Đức có ghi chép về tục thờ Bà Hỏa ở đất Nam Bộ: *“Ở phía trái chợ Điều Khiển, thờ nữ thần Hỏa Tinh (Bà Hỏa). Vì nước Nam thuộc quẻ Ly, mà Ly thuộc hỏa, quẻ Ly ở giữa trống không là âm, đã âm mà ở giữa là nữ, nên thần thuộc về nữ giới. Miếu này rất trang nghiêm và hăng linh ứng, người ở đây cứ đến đầu xuân, trước hết phải đem lễ đến tế, để mong tránh điều chẳng lành, thì cả năm được yên nếu chậm trễ hay xem thường, thì liền có hỏa tai”*.⁽¹⁶⁾

Sách cũng cho biết tập tục này đã có ở Nam Bộ ít nhất từ đầu thế kỷ 20 và miếu thờ Bà Hỏa thường tọa lạc ở gần chợ, liên quan đến tín ngưỡng của những người mua bán.

Các miếu thờ Bà Hỏa ở Nam Bộ khá hiếm hoi, trong những năm qua chúng tôi đã khảo sát được 4 miếu thờ Bà Hỏa ở các tỉnh: Bình Dương, Tiền Giang, Cà Mau, Kiên Giang.



Miếu Hỏa Tinh Thần Nữ (Thủ Dầu Một).

Ảnh: Nguyễn Thanh Lợi

Phía trước có miếu thờ Sơn Quân và miếu Thổ Thần. Ngoài ra còn có nhà bếp, nhà vệ sinh trong khuôn viên của miếu. Miếu xây năm 1931, đến năm 2002 được dân chúng địa phương góp tiền xây lại. Người dân địa phương cũng cho biết, ở đây hay xảy ra hỏa hoạn, nên dân chúng lập miếu thờ.



Miếu Hỏa Đức Tinh Quân (Xã Vĩnh Kim, Huyện Châu Thành, Tiền Giang)

của ni sư một ngôi chùa ở địa phương, lễ sinh của thánh thất Vĩnh Kim, và các đình miếu khác trong vùng. Đặc biệt có nghi thức múa bóng rối. Xã Vĩnh Kim xưa nổi tiếng với nghề rèn nông cụ, sản phẩm bán khắp các tỉnh Tây Nam Bộ.⁽¹⁸⁾

Miếu Hỏa Đức Tự tọa lạc ở số 8 đường Nguyễn Đình Chiểu, khóm 1, phường 4, thành phố Sóc Trăng; dân địa phương thường gọi là miếu Bà Hỏa.⁽¹⁹⁾ Phía trước miếu có 2 ngôi miếu nhỏ thờ Ông Tà và Thổ Thần. Bên trong chánh điện, gian bên trái thờ tượng Ông Hồ, gian kế tiếp thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh; gian bên phải thờ tượng rồng, Phật Bà Quan Âm, Phật Di Lặc. Gian chính thờ Hỏa Đức Thánh Mẫu, Tiên đồng, Ngọc nữ, hai bên tả hữu thờ Quan Thánh, Thiên Hậu.

Ở Nam Bộ, Hỏa Tinh Thượng Động còn gọi là Bà Hỏa. Cạnh miếu Ngũ Hành (gần chùa Pháp Hội, số 97/2, đường Phạm Phú Thứ, phường 3, quận 6, TP Hồ Chí Minh), có ngôi miếu nhỏ thờ Hỏa Tinh Thần Nữ. Nơi này trước đây đã có một vụ hỏa hoạn rất khủng khiếp xảy ra.⁽¹⁷⁾

Tại ấp 2 (Xã Hiệp An, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) có miếu Hỏa Tinh Thần Nữ, bài vị ghi “Hỏa Tinh Thần Nữ” và một tượng bà mặc áo đỏ.

Miếu Hỏa Đức Tinh Quân (Xã Vĩnh Kim, Huyện Châu Thành, Tiền Giang) thờ Hỏa Đức Tinh Quân (Bà Hỏa), Bà Chúa Xứ, Thiên Hậu Thánh Mẫu, Tiên hiền, Quan Thế Âm, Bà Thủy, Thành Hoàng bốn cảnh. Năm 1962, ngôi miếu này của cộng đồng người Hoa bị sập, nên một số ít người Hoa còn sinh sống trong vùng đã thỉnh 7 cốt tượng vào thờ gồm: Thiên Hậu cùng 2 người hầu và 4 tiên nữ, nên miếu còn được gọi là “Thất Tinh Thánh Mẫu”. Miếu có 2 lệ cúng hàng năm vào 16/4 và 16/10 âm lịch, có sự tham gia

Ngày vía Hỏa Đức Thánh Mẫu là 24/3 âm lịch, ngày vía bà Thiên Hậu là ngày 23/3 âm lịch, nên hai bà này là “chị em ruột với nhau”. Đây là thời gian cao điểm mùa khô ở Nam Bộ, hỏa hoạn dễ xảy ra. Cả người Hoa và người Việt đều tham gia cúng ở miếu.⁽²⁰⁾

Theo tác giả bài viết trên, thì Hỏa Đức Thánh Mẫu là sự “nâng cấp” từ nữ thần (Hỏa Đức Nương Nương) lên mẫu (Hỏa Đức Thánh Mẫu), và đây là một trường hợp riêng lẻ.⁽²¹⁾



Bàn thờ Hỏa Đức Nương Nương (chùa Sùng Hưng, Phú Quốc). Ảnh: Nguyễn Thanh Lợi



Miếu Hỏa Đức Nương Nương (Thiên Hậu Cung, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, Cà Mau). Ảnh Nguyễn Thanh Lợi.

Phía sau chùa Sùng Hưng (thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, Kiên Giang) có ngôi miếu thờ Bà Hỏa. Trên bàn thờ là một tượng Bà Hỏa mặc trang phục đỏ, có 2 người hầu cầm quạt đứng hai bên, trước đó có 1 tượng nữ mặc áo màu vàng, một bức tranh Ông Hồ. Tẩm liễn phía trên chánh điện ghi dòng chữ “*Hỏa Thần Thánh Mẫu Miếu*”, nhưng bức trướng bên dưới lại ghi “*Hỏa Đức Nương Nương*”. Trong miếu còn có các bàn thờ Ngũ Công Vương Phật, Quan Công, Cậu Tài, Cậu Quý. Bức vách bên ngoài miếu là bàn thờ Sơn Thần.

Thiên Hậu Cung ở thị trấn Sông Đốc (huyện Trần Văn Thời, Cà Mau) có miếu Hỏa Đức thờ “Hỏa Đức Nương Nương”.⁽²²⁾ Bàn thờ chỉ có duy nhất tượng bà màu đỏ, người đeo nhiều chuỗi hạt. Trong miếu có bộ áo màu đỏ của bà, bình hồ lô cũng màu đỏ.

3. Vài nhận xét

Tục thờ lửa có trong nhiều nền văn hóa trên thế giới. Ở Việt Nam nó chịu ảnh hưởng từ tín ngưỡng thờ Ngũ Hành, có nguồn gốc từ Trung Hoa. Người Việt đã dân gian hóa tín ngưỡng thờ Ngũ Hành, tách nó ra thành những yếu tố riêng biệt như Thủy, Hỏa, Mộc... trong những điều kiện văn hóa riêng biệt để thực hành tín ngưỡng này.

Ở Nam Bộ, tín ngưỡng thờ Bà Hỏa khá hiếm hoi trong cộng đồng người Việt, chủ yếu ở người Hoa như trường hợp thờ Huê Quang Đại Đế, vị thần của lò gốm, coi sóc củi lửa, thờ nhiều ở Biên Hòa, Lái Thiêu, Thủ Dầu Một, Tân Uyên (của người Hoa), và tín ngưỡng của tổ nghề rèn như ở miếu Hỏa Đức Tinh Quân ở Vĩnh Kim (của người Việt).

Tuy nhiên, tín ngưỡng thờ Bà Hỏa cũng có sự tiếp biến văn hóa từ thần lửa Agni của Bà La Môn giáo, để biến thành Huê Quang Đại Đế. Hoặc có giao lưu văn hóa tín ngưỡng Việt-Hoa (miếu Hỏa Đức Tinh Quân ở Vĩnh Kim), Việt-Hoa-Khmer (Hỏa Đức Tự ở Sóc Trăng).

N T L

CHÚ THÍCH

- (1) Jean Chevalier và Alain Gheerbrat (1997), *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, Phạm Vĩnh Cư, Nguyễn Xuân Giao, Lưu Huy Khánh, Nguyễn Ngọc, Vũ Đình Phòng, Nguyễn Văn Vỹ dịch, Nxb Đà Nẵng và Trường Viết văn Nguyễn Du, tr.5.
- (2) Jean Chevalier và Alain Gheerbrat (1997), *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, sđd, tr. 545, 162.
- (3) <http://www.vanhoahoc.vn/nghien-cuu/van-hoa-the-gioi/van-hoa-nam-a-va-tay-nam-a/2573-do-thu-ha-buoc-dau-tim-hieu-bieu-tuong-lua-trong-van-hoa-an-do.html>.
- (4) Lao Tử, Thịnh Lệ (chủ biên) (2001), *Từ điển bách khoa Nho - Phật - Lão*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr.514.
- (5) Xem thêm Nguyễn Bình Phương Thảo, Nguyễn Thanh Lợi (2016), *Tín ngưỡng dân gian Phú Quốc*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.100-102.
- (6) Giống 2 thuộc tướng của Bà Thiên Hậu trong tín ngưỡng của người Hoa.
- (7) Võ Thanh Bằng (2005), *Tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở Nam Bộ*, Luận án Tiến sĩ Sử học, Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ, TP Hồ Chí Minh, tr.52-53.
- (8) Bà Hỏa được tách riêng ra khỏi hệ thống Ngũ Hành để thờ riêng, như miếu Bà Hỏa của làng biển Phú Lộc (Thừa Thiên Huế) và làng biển Nam Ô (Đà Nẵng) (Nguyễn Xuân Hương (2009), *Tín ngưỡng cư dân ven biển Quảng Nam Đà Nẵng*, Nxb Từ điển bách khoa & Viện Văn hóa, Hà Nội, tr.117).
- (9) Huỳnh Đình Kết (1998), *Tục thờ thần ở Huế*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.28-29.
- (10) Cụ thể là: *Hỏa Đức tôn thần* (Minh Mạng thứ 21, 18/11/1840, làng Uất Mậu, huyện Quảng Điền); *Ôn hậu Quang ứng Chiêu cảm Hỏa Đức Trung đẳng thần* (Thiệu Trị thứ 5, 23/1/1846 làng An Thành, huyện Quảng Điền); *Ôn hậu Quang ứng Chiêu cảm Lệ minh Hỏa Đức Trung đẳng thần* (Tự Đức thứ 3, 11/9/1850, làng An Truyền, huyện Phú Vang; Tự Đức thứ 3, 11/9/1850, làng Uất Mậu, huyện Quảng Điền; Tự Đức thứ 3, 11/9/1850, làng An Thành, huyện Quảng Điền); *Ôn hậu Quang ứng Chiêu cảm Lệ minh Linh thúy Hỏa Đức Trung đẳng thần* (Tự Đức thứ 33, 25/12/1880, làng An Truyền, huyện Phú Vang, phủ Thừa Thiên; Tự Đức thứ 33, 25/12/1880, làng Đốc Sơ, huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên; Tự Đức thứ 33, 25/12/1880, làng An Thành, huyện Quảng Điền, phủ Thừa Thiên; Đồng Khánh thứ 2, 19/8/1887, làng An Truyền, huyện Phú Vang, phủ Thừa Thiên; Đồng Khánh thứ 2,

- 19/8/1887, làng Đốc Sơ, huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên; Đồng Khánh thứ 2, 19/8/1887, làng Uất Mậu, huyện Quảng Điền, phủ Thừa Thiên; Đồng Khánh thứ 2, 19/8/1887, làng An Thành, huyện Quảng Điền, phủ Thừa Thiên; Duy Tân thứ 3, 24/9/1909, làng Đốc Sơ, huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên; *Ôn hậu Quang ứng Chương cảm Lệ minh Linh thúy Dực bảo Trung hưng Hỏa Đức Trung đẳng thần* (Duy Tân thứ 3, 24/9/1909, làng Uất Mậu, huyện Quảng Điền, phủ Thừa Thiên; Duy Tân thứ 3, 24/9/1909, làng An Thành, huyện Quảng Điền, phủ Thừa Thiên; Khải Định thứ 9, 25/8/1924, làng An Truyền, tổng Quảng Xuyên, huyện Phú Vang, phủ Thừa Thiên). Theo Phan Thanh Hải, Lê Thị Toán (chủ biên) (2014), *Sắc phong triều Nguyễn trên địa bản Thừa Thiên Huế*, Tập 1, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế - Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.49, 122, 140, 163, 166, 197, 202, 207, 209, 234, 252, 253, 334, 337, 340, 409.
- (11) Võ Thanh Bằng (chủ biên) (2008), *Tín ngưỡng dân gian ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, tr.71.
- (12) Leopold Cadiere (2010), *Văn hóa, tín ngưỡng và thực hành tôn giáo người Việt*, Tập II, Đỗ Trinh Huệ dịch, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.24-25.
- (13) Leopold Cadiere (2010), *Văn hóa, tín ngưỡng và thực hành tôn giáo người Việt*, Tập II, sđd, tr.26.
- (14) Leopold Cadiere (2010), *Văn hóa, tín ngưỡng và thực hành tôn giáo người Việt*, Tập II, sđd, tr.27.
- (15) Leopold Cadiere (2010), *Văn hóa, tín ngưỡng và thực hành tôn giáo người Việt*, Tập II, sđd, tr.27.
- (16) Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định thành thông chí*, Lý Việt Dũng dịch và chú giải, Nxb Đồng Nai, tr.222.
- (17) Võ Thanh Bằng (chủ biên) (2008), *Tín ngưỡng dân gian ở Thành phố Hồ Chí Minh*, sđd, tr.80.
- (18) Võ Văn Sen, Ngô Đức Thịnh, Nguyễn Văn Lên (chủ biên) (2014), *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ bản sắc và giá trị*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr.570-575.
- (19) Nguyễn Hữu Hiếu trong sách *Tục thờ thần qua am miếu Nam Bộ* (Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.2015, tr.193) đã nhầm lẫn khi cho rằng ngôi miếu này chính là miếu được Trịnh Hoài Đức đề cập đến trong *Gia Định thành thông chí*. Thực ra miếu thờ nữ thần Hỏa Tinh ở gần chợ Điều Khiển (nay vị trí ở gần chợ Thái Bình, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP Hồ Chí Minh).
- (20) Võ Văn Sen, Ngô Đức Thịnh, Nguyễn Văn Lên (chủ biên) (2014), sđd, tr.628-629, 631, 632.
- (21) Võ Văn Sen, Ngô Đức Thịnh, Nguyễn Văn Lên (chủ biên) (2014), sđd, tr.629 - 631.
- (22) Bà Hỏa còn được thờ trong Tam Vị cổ miếu (khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, Cà Mau) (Trịnh Xuân Tuyết (2015), *Tín ngưỡng Thiên Hậu ở Cà Mau*, Luận văn ngành Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP Hồ Chí Minh, tr.66).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. J.G. Frazer (2000), *Các huyền thoại về nguồn gốc của lửa*, Ngô Bằng Lâm dịch, Nxb Văn hóa dân tộc - Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, Hà Nội.
2. Jean Chevalier và Alain Gheerbrat (1997), *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, Phạm Vĩnh Cư, Nguyễn Xuân Giao, Lưu Huy Khánh, Nguyễn Ngọc, Vũ Đình Phòng, Nguyễn Văn Vỹ dịch, Nxb Đà Nẵng và Trường Viết văn Nguyễn Du.
3. Võ Thanh Bằng (chủ biên) (2008), *Tín ngưỡng dân gian ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.
4. Leopold Cadiere (2010), *Văn hóa, tín ngưỡng và thực hành tôn giáo người Việt*, Tập II, Đỗ Trinh Huệ dịch, Nxb Thuận Hóa, Huế.

5. Võ Văn Sen, Ngô Đức Thịnh, Nguyễn Văn Lân (chủ biên) (2014), *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ bản sắc và giá trị*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

TÓM TẮT

Ảnh hưởng từ tín ngưỡng thờ Ngũ Hành của Trung Hoa, người Việt đã dân gian hóa tín ngưỡng thờ Ngũ Hành, tách nó ra thành những yếu tố riêng biệt như Thủy, Hỏa, Mộc... trong những điều kiện văn hóa riêng biệt để thực hành tín ngưỡng này.

Ở Nam Bộ, tín ngưỡng thờ Bà Hỏa khá hiếm hoi trong cộng đồng người Việt, chủ yếu ở người Hoa như trường hợp thờ Huệ Quang Đại Đế, vị thần của lò gốm. Tín ngưỡng thờ Bà Hỏa cũng có sự tiếp biến văn hóa từ thần lửa Agni của Bà La Môn giáo, để biến thành Huệ Quang Đại Đế. Hoặc có giao lưu văn hóa tín ngưỡng Việt-Hoa (miếu Hỏa Đức Tinh Quân ở Vĩnh Kim), Việt-Hoa-Khmer (Hỏa Đức Tự ở Sóc Trăng).

ABSTRACT

THE BELIEF OF WORSHIPPING GODDESS OF FIRE IN THE SOUTH

Influenced by the beliefs of the five basic elements of China, the Vietnamese popularized this religion, separating it into distinct elements such as Water, Fire, Wood... in separate cultural conditions to practice this faith.

In the South, the worship of Goddess of Fire is quite rare in the Vietnamese community, mainly the Chinese worship the Great God of Light (Huệ Quang Đại Đế), the god of pottery kiln. Faith in the worship of the goddess also has the cultural adaptation of the Agni (god of fire) of Brahmanism, which turned into the Great God of Light. There was a cultural exchange of beliefs: Vietnamese-Chinese (Hỏa Đức Tinh Quân Temple in Vinh Kim), Vietnamese-Chinese-Khmer (Hỏa Đức Temple in Sóc Trăng).